

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 332/2019/HS-PT
Ngày 14 – 11 – 2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 348/2019/TLPT-HS ngày 24/10/2019 đối với bị cáo Nông Văn B về tội “*Hủy hoại rừng*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nông Văn B**, sinh năm 1980 tại tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn U, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị M (đã chết); có vợ Chu Thị M1, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/02/2019, đến ngày 19/02/2019 được gia đình nhận bảo lãnh cho đến nay, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn B: Ông Tô Tiến D - Luật sư thuộc Văn Phòng Luật sư L, Đoàn Luật sư tỉnh Đ - Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH Cao su và Lâm nghiệp P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang T1, chức vụ: Phó tổng giám đốc công ty - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 08/02/2019, tại Tiểu khu C, xã J, huyện S, tỉnh Đắk Lắk, trong lúc đi tuần tra kiểm soát rừng, lực lượng quản lý bảo vệ rừng thuộc Công ty TNHH cao su và lâm nghiệp P phát hiện có nhiều đối tượng đang có hành vi dùng cưa lóc cắt hạ cây rừng ở nhiều địa điểm khác nhau. Khi tổ chức vây bắt, các đối tượng khác đã bỏ chạy khỏi hiện trường, còn Nông Văn B bị bắt quả tang cùng tang vật. Tại hiện trường phát hiện và thu giữ 01 cưa xăng (cưa lóc), 01 đèn pin đội đầu, 02 can nhựa.

Sau khi bị bắt quả tang, Nông Văn B khai nhận: Do thấy rừng ở khu vực Tiểu khu C, xã J có ít cây, chủ yếu có nhiều bụi le và thấy nhiều người đến khai hoang để làm rẫy, tuy biết đất rừng của Nhà nước nhưng do không có đất để canh tác nên vào khoảng 07 giờ ngày 03/02/2019, khi gặp Hà Minh H, B đã bàn bạc với H cùng đi vào khu vực này để chặt phá cây rừng mục đích lấy đất sản xuất, canh tác, còn cây rừng thì bán cho các lò sấy thuốc, làm củi. Sau đó, B đi xe mô tô của mình mang theo cưa lóc và 02 can xăng cùng thức ăn, nước uống còn H đi xe máy một mình, trên đường đi, H nói với B có Hà Minh T, Hà Minh K, Nguyễn Minh T2, Lý Văn C1 và Huỳnh Thanh T3 đi cùng.

Khoảng 09 giờ cùng ngày 03/02/2019, tất cả gặp nhau tại khu vực đường nhánh hướng đi vào Tiểu khu C, cách đường chính (đường nhựa) hướng đi vào xã I khoảng 03 km, tại đây tất cả nói chuyện với nhau với nội dung, người nào cắt cây gỗ được diện tích bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu. Sau đó tất cả đi tìm vị trí đất mà mình thấy ưng ý. Sau khi đi xem thì thấy đất này là đất cát, có nhiều cây le không làm rẫy được nên H, T, K, T2 và T3 đi về. Riêng Nông Văn B đi đến vị trí khoảnh 1, 2 Tiểu khu C đổ xăng và mài cưa thực hiện hành vi cắt hạ cây rừng một mình, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì đi về, khi ra đến đường nhựa thì gặp T, H và C1, Nông Văn B hẹn những người này đến khoảng 16 giờ ngày 08/02/2019 sẽ cùng nhau vào khu vực rừng này cắt hạ cây gỗ.

Tuy nhiên, đến khoảng 16 giờ ngày 08/02/2019, T và C1 không đến nhà của B, mà có Lý Văn X và Lương Văn H1 đến nhà của B chơi, lúc này H cũng đang có mặt, nghe B nói ở khu vực Tiểu khu C có nhiều đất đẹp và chuẩn bị đi khai phá nên X, H và H1 cũng đi theo. Khi đi B mang theo 01 cưa lóc, 02 can nhựa đựng xăng và nhớt, 01 cái đèn pin đội đầu, còn X, H và H1 mỗi người mang theo 01 cái đèn pin đội đầu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, tất cả đi đến khu vực đất rừng ở Tiểu khu C, thấy đất có nhiều cây le, đất cát không làm rẫy được nên X, H và H1 đi về, còn B đi đến khu đất thuộc khoảnh 2 Tiểu khu C, (gần diện tích đất đã khai phá vào ngày 03/02/2019) dùng cưa lóc tiếp tục cắt hạ cây rừng, trong lúc đang cắt cây thì bị lực

lượng bảo vệ của Công ty P bắt quả tang, thu giữ một số tang vật liên quan. Sau khi bị bắt quả tang, B đã dẫn và chỉ cụ thể những cây rừng và địa điểm đã cắt hạ tại 02 khu đất trước đó.

Tại kết luận giám định ngày 18/02/2019 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đ, kết luận: Diện tích rừng bị phá hoại tại 02 vị trí là 22.900m², mục đích sử dụng là rừng sản xuất, nguồn gốc hình thành là rừng tự nhiên, trữ lượng gỗ bị thiệt hại là 16,280m³, chủng loại gỗ bị chặt phá gồm: Cà chít, chiêu liêu, cẩm lai đen, găng gai, cẩm xe, bình linh, nhần rừng, quao, vùng, sầm, dầu đồng, chiêu liêu ôi, cẩm liên, lồng mức, gòn rừng thàu tấu, sến mù, cẩm, găng gai, gỗ mật, cày.

Tại kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 19/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện S, kết luận: Tài sản là 313 cây rừng các loại có trữ lượng 16,28m³, bị chặt hạ, với tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 22.900m², tổng giá trị bị thiệt hại là 76.412.084 đồng, trong đó (thiệt hại về lâm sản là 19.103.021 đồng, thiệt hại về môi trường là 57.309.063 đồng)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn B phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn B 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2019 đến ngày 19/02/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/9/2019, bị cáo Nông Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục một phần hậu quả cho công ty và được đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng bằng khen; bị cáo là

người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; bản thân và gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn B theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Tô Tiến D trình bày quan điểm: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Nông Văn B và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát và người bào chữa, không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn B tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 03 và ngày 08/02/2019, tại các khoảnh 1 và 2, Tiểu khu C, xã J, huyện S, thuộc diện tích đất rừng do Công ty TNHH cao su và lâm nghiệp P quản lý, Nông Văn B đã có hành vi dùng máy cưa lóc cắt hạ cây rừng, hủy hoại 22.900m² đất rừng sản xuất, tổng giá trị bị thiệt hại là 76.412.084 đồng, trong đó thiệt hại về lâm sản là 19.103.021 đồng, thiệt hại về môi trường là 57.309.063 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nông Văn B phạm tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nông Văn B xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 02 (Hai) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng. Tuy nhiên, việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bởi lẽ, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả cho công ty và được đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng bằng khen; bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; bản thân và gia đình có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo); bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vẫn bảo đảm cải tạo,

giáo dục cũng như răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo, nên bị cáo Nông Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nông Văn B - Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HSST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn B 02 (Hai) năm tù về tội “Hủy hoại rừng”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nông Văn B cho UBND xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Bị cáo Nông Văn B không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;

TÒA

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Ea Súp;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết